TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2019/HS-PT
Ngày: 05 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức
Các Thẩm phán: 1. Ông Doãn Đình Quyến
2. Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/HSPT ngày 15/01/2019 đối với bị cáo Y Đ N Niê về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 330/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

1. Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Y Đ N Niê; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: A Ma B; Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1990; Tại: Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Buôn C, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Ê Đê; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Y D ÊBan (Đã chết); Con bà: H N Niê, sinh năm: 1967; Bị cáo có vợ là H A Niê Kđăm, sinh năm: 1990; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất, sinh năm: 2007, con nhỏ nhất, sinh năm: 2014. Hiện đều trú tại: Buôn C, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/3/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, xử phạt 03 năm tù về tội: Cố ý gây thương tích (Bản án số: 08/2012/HSST), ngày 31/8/2013 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. (Đã xóa án tích)

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo: Ông Võ H - Luật sư Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk, bào chữa cho bị cáo theo quy định khoản 2 Điều 7 Luật trợ giúp pháp lý. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y Đ N Niê, đã có giấy phép lái xe hạng A1, số AF 999740, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk, cấp ngày 09/8/2008. Trưa ngày 07/4/2018, Y Đ Niêl điều khiển xe Mô tô biển số 47H1-503.XX đi dự đám cưới tại Buôn C, xã C, huyện M, tại đây Y Đ N Niê có uống bia Sài Gòn sau đó đi về nhà ngủ, đến chiều tối cùng ngày, Y Đ N Niê điều khiển xe mô tô biển số 47H1-530.XX lưu thông trên đường Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14), theo hướng từ thị xã H về Km3 thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để đến chỗ làm việc, tại quán cà phê P đường Lý Thái T, thành phố B. Khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Y Đ N Niê điều khiển xe đến trước trụ điện số 86 đường Hồ Chí Minh, thuộc Km 1766+200 AH, thôn B, xã T, thành phố B. Đây là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 11,00m, được chia thành hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau bằng vạch sơn trắng có kẻ đơn đứt quãng. Phần đường bên phải theo hướng từ thị xã H về Km3 thành phố B rộng 5,50m và được chia thành hai làn đường xe chạy, làn đường bên phải rộng 1,70m. Hiện trường đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông, Y Đ N Niê điều khiển xe chạy ở khoảng giữa phần đường bên phải theo hướng đi với tốc độ khoảng 45km/h đến 50km/h, lúc này phía trước cùng chiều cách xe của Y Đ N Niê khoảng 10m đến 15m có xe Máy biển số 47FE-86XX, do anh Huỳnh Thúc T, sinh năm: 1969 điều khiển chở vợ là chị Bùi Thị Kim T, sinh năm: 1975, cùng trú tại thôn A, xã T, thành phố B đang chạy chéo từ làn đường trong cùng đã ra khoảng giữa của làn đường bên trái của phần đường bên phải theo hướng đi, lúc này Y Đ N Niê vẫn giữ nguyên tốc độ cho vượt bên trái xe Máy biển số 47FE-86XX, do không làm chủ được tốc độ, tay lái, vượt xe không đảm bảo an toàn, nên Y Đ N Niê đã để bánh trước xe Mô tô biển số 47H1-503.XX tông vào hông trái xe Máy biển số 47FE-86XX của anh Huỳnh Thúc T gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Anh T, chị T và Y Đ Niêl đều bị thương tích, hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn.

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ, tại trước trụ điện số 86 đường Hồ Chí Minh (Km 1766+200m), thuộc thôn A, xã T, thành phố B thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 11,00m, được chia thành hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau bằng vạch sơn màu vàng

kẻ đơn đứt quãng. Phần đường bên phải theo hướng từ thị xã H về vòng xuyến Km3, thành phố B rộng 5,50m được chia thành hai làn đường xe chạy bằng vạch sơn trắng kẻ đơn đứt quãng, làn đường bên phải rộng 1,70m. Khu vực hiện trường có biển báo hiệu giao thông đường bộ "giao nhau với đường không ưu tiên", có gờ giảm tốc. Khu vực hiện trường không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường: Lấy mép đường bên phải đường Hồ Chí Minh, thôn A, xã T theo hướng từ thị xã H về Km3, thành phố B làm mép đường chuẩn. Lấy gốc trụ điện số 86, trên lề đường bên phải của mép đường chuẩn làm mốc cố định.

- Xe Máy biển số 47FE-86XX (1), sau tai nạn xe nằm ngã sang bên trái, đầu xe quay về hướng Đông – Bắc, đuôi xe quay về hướng Tây – Nam.

+ Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 2,80m và cách mốc cố định là 7,30m.

+ Tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 3,50m

- Xe Mô tô biển số 47H1-503.XX (2), sau tai nạn xe ngã sang bên trái, đầu xe quay về hướng Tây – Bắc, đuôi xe quay về hướng Đông – Nam.

+ Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 10,0m.

+ Tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 11,0m và cách tâm trục bánh sau xe (1) là 47,50m.

- Vết xước:

+ Vết xước (3) dài 3,65m do xe (1) tạo nên, đầu vết cách mép đường chuẩn 4,15m, cách mốc cố định 9,0m, cuối vết nằm dưới gác chân trước bên trái xe (1).

+ Vết xước (4) dài 46,90m do xe (2) tạo nên, đầu vết cách mép đường chuẩn là 4,70m và cách tâm trục bánh sau xe (1) là 1,30m, cuối vết nằm ở gác chân trước bên trái xe (2).

* Vị trí va chạm: Vị trí va chạm giữa xe (1) với (2), tương ứng trên mặt đường Hồ Chí Minh, cách mép đường chuẩn là 4,50m, cách đầu vết xước (3) là 1,0m, cách đầu vết xước (4) là 5,50m và cách mốc cố định là 9,70m.

Quá trình khám nghiệm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tạm giữ: Xe Mô tô biển số 47H1-503.XX, xe Máy biển số 47FE-86XX cùng giấy tờ liên quan của các xe, 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AF 999740, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 09/8/2008 mang tên Y Đ N Niê và chụp ảnh minh họa, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 629/PY-TgT, ngày 18/5/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh ĐắkLắk, kết luận: Huỳnh Thúc T bị Khuyết sọ rộng, gãy mỏm cùng vai trái và đầu dưới xương mác trái, tỷ lệ thương tích: 54%.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 628/PY-TgT, ngày 18/5/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh ĐắkLắk, kết luận: Bùi Thị Kim T bị Gãy hai thân sống D12 và L1, tỷ lệ thương tích: 26%.

Tại bản tóm tắt Bệnh án sao trích lục số 234/BAS-BVTH, ngày 12/4/2018 của Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh tỉnh ĐắkLắk nêu, nồng độ cồn (Ethanol) trong máu của Y Đ N Niê là 148,3 mg/100ml

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 630/PY-TgT, ngày 18/5/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh ĐắkLắk, kết luận: Y Đ N Niê đa thương, nứt sọ, tụ máu nội sọ, dập não, tỷ lệ thương tích: 44%.

Tại bản án số 330/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Y Đ N Niê phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Y Đ N Niê: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngày 29/11/2018 bị cáo Y Đ N Niê kháng cáo bản án với nội dung: Xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Y Đ N Niê phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Y Đ N Niê mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khác. Bởi lẽ, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 – Sửa bản án hình sự sơ thẩm 330/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Y Đ N Niê 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Y Đ N Niê không tranh luận gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Y Đ N Niê tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do không tuân thủ đúng các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nên vào khoảng 19 giờ ngày 07/4/2018, tại đoạn đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn A, xã T, thành phố B, Y Đ N Niê, điều khiển xe Mô tô biển số 47H1-503.XX tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (148,3 mg/100ml), không làm chủ được tốc độ tay lái, vượt xe không đảm bảo an toàn, nên đã để bánh trước xe Mô tô biển số 47H1-503.XX tông vào hông bên trái xe Máy biển số 47FE-86XX do anh Huỳnh Thúc T điều khiển chở vợ là chị Bùi Thị Kim T lưu thông phía trước cùng chiều gây tai nạn giao thông. Hậu quả anh T bị thương tích 54%, chị T bị thương tích 26%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Y Đ N Niê phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh T bị thương tích 54%, chị T bị thương tích 26%, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Y Đ N Niê thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Y Đ N Niê 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù giam là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại, người bị hại làm đơn bãi nại, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thỏa đáng. Việc cấp sơ thẩm buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nên giữ nguyên, có như vậy mới đảm bảo việc cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong tình hình hiện nay.

[4] Về án phí: Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y Đ N Niê, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 330/2018/HSST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt.

[2]. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Y Đ N Niê: 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Y Đ N Niê không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP Buôn Ma Thuột;
- Công an TP Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức